TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:117/2023/HSST *Ngày 15 - 12 - 2023*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN – HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Vũ Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo Nguyễn Văn M (tên gọi khác Nguyễn Hùng M),* sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 28/7/2006 Tòa án nhân dân huyện D (nay là Tòa án nhân dân thị xã D) xử phạt 12 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Buộc M phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1985 trú tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam số tiền 4.238.570 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố T, phường Y (nay là phường H), thị xã D số tiền 6.000.000 đồng. Ra trại ngày 14/4/2007 (chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2008 bị Chủ tịch UBND huyện D (nay là UBND thị xã D) ra Quyết định về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Hà Nam, thời hạn 24 tháng. Ngày 05/7/2011 bị Công an phường D, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (ngày 13/7/2011 đã nộp phạt). Ngày 11/9/2013 bị Chủ tịch UBND quận T, thành phố Hà Nội ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội số I Hà Nội, thời gian 24 tháng; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn A, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Quan Lạng, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/3/2023 Đỗ Văn T rủ Nguyễn Văn M đi lang thang, trộm cắp tài sản, M đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) chở M đi tìm nhà dân nào sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Khi M và T đi đến khu vực quán bán hàng của ông Vũ Văn H ở thôn A, xã T, thị xã D thì phát hiện có một chiếc cân để gần cửa quán nên M nói với T *"Ông ơi, ông vòng lại tôi xem tôi bê cái cân"*, ý của M bảo T quay xe mô tô lại để M trộm cắp cái cân. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô quay lại khu vực quán bán hàng của ông H rồi dừng xe lại. M nhảy xuống xe đi bộ còn T điều khiển xe mô tô đi qua quán nhà ông H khoảng 20 mét thì dừng lại chờ M. Quan sát thấy không có ai, M một mình đi vào quán, bê chiếc cân màu trắng - xanh nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 150 kg từ trong quán đi ra ngoài đường. Thấy M bê chiếc cân ra đường, T nổ máy, điều khiển xe mô tô đi đến trước cửa quán nhà ông H đón M. Sau đó, T nói với M *"Tao biết chỗ bán"* đồng thời điều khiển xe chở M đi đến cửa hàng đồ điện dân dụng T1 Hiền do ông Ngô Văn T1 trú tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam làm chủ. Tại đây, T nói với ông T1 *"Ông kiểm tra xem cái cân kia của con được bao nhiêu"*, ông T1 kiểm tra xong và trả cho T số tiền 400.000 đồng. T xin thêm ông T1 số tiền 50.000 đồng nữa để đổ xăng thì ông T1 đồng ý nên đưa cho T số tiền 450.000 đồng để mua lại chiếc cân trên. Sau đó, T và M đi về rồi cùng nhau ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 09/4/2023, ông Vũ Văn H có đơn trình báo nội dung vụ việc trên đến Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 USB chứa đoạn video có nội dung liên quan vụ án.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐ ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận giá trị của 01 chiếc cân đồng hồ màu trắng - xanh, loại 150 kg nhãn hiệu Nhơn Hòa tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 1.600.000 đồng.

Cáo trạng số 116/CT - VKS - DT ngày 04/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M (tên gọi khác Nguyễn Hùng M) mức án từ 06 đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

Bị hại ông Vũ Văn H có mặt tại phiên toà có quan điểm không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M và anh Đỗ Văn T phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng (giá trị chiếc cân đồng hồ đã bị chiếm đoạt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/3/2023 Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô (không xác định biển kiểm soát) chở Nguyễn Văn M đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán bán hàng của ông Vũ Văn H tại thôn A, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Đỗ Văn T đứng ngoài chờ còn M đi vào bên trong quán trộm cắp 01 chiếc cân đồng hồ màu trắng - xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 150 kg trị giá 1.600.000 đồng. Sau đó, M và T mang chiếc cân trên đến bán cho ông Ngô Văn T1 được số tiền 450.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù số tiền bị cáo trộm cắp tài sản trị

giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đang có tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại) nên chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, vì thế hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tàn sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Từ nhận định trên, nhận thấy do bị cáo có nhân thân xấu, ham chơi, lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] *Về các hành vi khác:*

Sau khi ông Ngô Văn T1 mua lại chiếc cân do Đỗ Văn T và Nguyễn Văn M lấy trộm được, ông T1 đã bán chiếc cân này cho một người đàn ông qua đường nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 550.000 đồng, ngoài lời khai của ông T1 thì không còn chứng cứ tài liệu nào khác xác minh nhân thân người đàn ông đã mua chiếc cân của ông T1. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xác minh thu giữ và xử lý ông T1 là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô không xác định được biển kiểm soát mà Đỗ Văn T điều khiển chở M đi trộm cắp tài sản: Ngày 31/3/2023 Đỗ Văn T mượn chiếc xe trên của cháu ruột là chị Đỗ Thị V ở thôn Phúc Hạ 1, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để đi có việc. Chị V không biết T dùng chiếc xe của mình để phạm tội. Sau khi T trả lại xe, chị V đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết ở khu vực Hà Nội, chị V không có giấy tờ mua bán xe, không nhớ biển kiểm soát của xe nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xác minh, làm rõ chiếc xe mô tô trên là đúng pháp luật.

Đối với Đỗ Văn T đã cùng Nguyễn Văn M trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng: Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về tội hoặc hành vi chiếm đoạt

tài sản nên hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an thị xã Duy Tiên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc Đỗ Văn T phải nộp lại số tiền 800.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị cáo Nguyễn Văn M và anh Đỗ Văn T chiếm đoạt của bị hại Vũ Văn H 01 chiếc cân đồng hồ có giá trị 1.600.000 đồng. Tại phiên toà bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M và anh Đỗ Văn T phải trả số tiền trên nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Đối với 01 USB được đưa vào hồ sơ vụ án phục vụ công tác xét xử.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn M 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CQCSĐT CA thị xã Duy Tiên;
- CQTHAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.